

Bản án số: 257/2024/DS-PT

Ngày: 16/8/2024

V/v: “Tuyên bố di chúc vô hiệu;
hủy Giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất và chia di sản thừa kế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Long

Bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2024/TLPT-DS về việc: “Tuyên bố di chúc vô hiệu; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chia di sản thừa kế” ngày 08 tháng 5 năm 2024.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 77/2023/DS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1563/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Khánh T, sinh năm: 1964; địa chỉ: Số H K12 H, tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn:

- Ông Hoàng Trọng H, sinh năm 1961.

- Ông Hoàng Minh T1, sinh năm: 1962.

Cùng địa chỉ: D Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Hoàng Thị Kim P, sinh năm: 1955; địa chỉ: C N, phường Q, thành phố H. Vắng.

Người đại diện theo ủy quyền của Hoàng Thị Kim P: Ông Hà Phước C, sinh năm 1965; địa chỉ: tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy uỷ quyền lập tại VPCC N ngày 29/11/2023). Có mặt

3.2. Ông Hoàng Xuân N (Hoang Xuan N1), sinh năm: 1957; địa chỉ: C S, S, QC, H4R 2G3, Canada. Vắng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Xuân N: Bà Hoàng Thị Khánh T, sinh năm: 1964; địa chỉ: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3.3. Ông Hoàng Trọng H1, sinh năm: 1963; địa chỉ: A Falling R. Houston, TX G, USA. Vắng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Trọng H1: Bà Hoàng Thị Khánh T, sinh năm: 1964; địa chỉ: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3.4. Bà Hoàng Thị Diệu H2, sinh năm: 1964; địa chỉ: Tổ D, H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3.5. Phòng C3 thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: A P, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lương Trần H3, chức vụ: Chuyên viên Phòng C3, thành phố Đà Nẵng, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy uỷ quyền số: 167/GUQ-CC1 ngày 22/8/2023). Có đơn xin xét xử vắng mặt

3.6. Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ (Chi nhánh tại quận H); địa chỉ: B T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.7. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953; địa chỉ: K Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng.

3.8. Bà Phạm Hoàng Diễm N2, sinh năm 1970; địa chỉ: Chung cư G số nhà C, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn kiện ngày 06/7/2020, đơn kiện bổ sung ngày 03/8/2023, bản tự khai ngày 21/6/2023, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Hoàng Thị Khánh T trình bày:*

Cha mẹ bà là ông Hoàng N3 (chết năm 2006) và bà Đặng Thị B (chết năm 2018), có tạo lập được một ngôi nhà đất tại thửa đất số 326, tờ bản đồ số 22, địa chỉ số D Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận quyền

sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số 3401042209 do UBND thành phố Đ cấp ngày 22/02/2001 (nhà và đất tại D Đ). Ngày 24/04/2003 ông N3 bà B có lập “Đi được công chứng tại Văn phòng C4 thành phố Đà Nẵng, công bố cho tất cả anh chị em với di nguyện: Sau khi Ba M1 thì anh Hoàng Xuân N được quản lý căn nhà này, tu sửa và thờ tự ông bà. Nếu sau này vì hoàn cảnh khó khăn, muốn sang nhượng thì phải hỏi ý kiến anh chị em trong gia đình. Khi cha mẹ bà chết đến nay nhà và đất tại D Đ do hai anh của bà là Hoàng Trọng H và Hoàng Minh T1 quản lý sử dụng.

Về hàng thừa kế của cha mẹ bà gồm có 07 người con, gồm: chị Hoàng Thị Kim P, sinh năm: 1955, anh Hoàng Xuân N, sinh năm: 1957, anh Hoàng Trọng H, sinh năm 1961, anh Hoàng Minh T1, sinh năm 1962, anh Hoàng Trọng H1, sinh năm: 1963, bà Hoàng Thị Khánh T, sinh năm 1964 và em Hoàng Thị Diệu H2, sinh năm: 1964. Ông N3 bà B không có con nuôi, con riêng nào khác. Cha mẹ ông N3 bà B đều đã chết trước khi ông N3 bà B chết.

Về nguồn gốc nhà đất số D Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng là do cha mẹ tạo dựng khoảng đầu những năm 1980 (nhà cấp 4, thấp so với mặt đường). Sau này anh Hoàng Xuân N và ông Hoàng Trọng H1 đi nước ngoài và gởi tiền về để cải tạo, sửa chữa căn nhà (nâng cấp nền nhà, cải tạo, xây mới) như hiện nay. Ông Hoàng Trọng H và ông Hoàng Minh T1 ở với cha mẹ, không đóng góp về tài chính để cải tạo nâng cấp căn nhà. Những người con gái là bà Hoàng Thị Khánh T, bà Hoàng Thị Kim P, bà Hoàng Thị Diệu H2 không đóng góp vào căn nhà. Công chăm sóc cha mẹ thì do vợ chồng ông Hoàng Trọng H chăm sóc là chính nhưng kinh phí tài chính là do ông N và ông H1 gởi từ nước ngoài về hằng tháng.

Năm 2022 do hoàn cảnh khó khăn, anh chị em trong gia đình muốn bán nhà do cho mẹ để lại chia cho anh em giải quyết khó khăn như ý nguyện của cha mẹ tại di chúc ngày 24/04/2003 thì ông H và ông T1 thông báo: nhà đất 48 Đinh Tiên H4 đã sang tên làm “Sổ mới” do cha mẹ di chúc để lại cho hai ông. Sau khi xem xét bản Di chúc ký ngày 23/09/2003 do H và T1 xuất trình. Anh chị em yêu cầu H và T1 trả lời nhưng cả hai lần tránh không đáp lời thậm chí cố tình gây ồn ào hòng khóa lấp gian dối của họ. Bà T đã tìm hiểu thì được biết, sau khi di nguyện ba mẹ lập di chúc công bố cho mấy anh chị em do anh N đại diện quản lý sử dụng. Ông H và T1 lợi dụng việc sống cùng cha mẹ, các anh chị em đều ở xa đã nhờ nhân viên công chứng và hai người là bà Nguyễn Thị M và Phạm Hoàng Diễm N2 đến làm chứng đến nhà yêu cầu cha mẹ lập di chúc mới để lại nhà đất cho ông H và ông T1. Ông H mời nhân viên phòng công chứng đến nhà và nhờ người làm chứng lập di chúc ngày 23/09/2003 trong lúc ông N3 bà B bị bệnh nằm một chỗ, tinh thần không minh mẫn. Hai người làm chứng xác nhận chỉ đến ký do ông H nhờ mà hoàn toàn không biết rõ nội dung di chúc là để nhà đất 48 Đ cho ông H

và T1. Nội dung di chúc ngày 23/09/2003 trái với di chúc ngày 24/04/2003 đã được cha mẹ công bố cho tất cả anh chị em. Từ ngày 23/9/2003 đến năm 2022, ông H và ông T1 đều dấu di chúc này không cho ai biết, đến khi anh chị em muốn bán nhà do cha mẹ để lại chia cho anh em giải quyết khó khăn như ý nguyện của cha mẹ tại di chúc ngày 24/04/2003 thì mới biết Sổ đỏ đã sang tên cho ông H và ông T1.

Do đó, bà Hoàng Thị Khánh T khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng:

- Tuyên bố “Di chúc” do ông Hoàng N3 và bà Hoàng Thị B1 lập tại Phòng C3, thành phố Đà Nẵng ngày 23/9/2003, số công chứng 10711 là vô hiệu.

- Yêu cầu tuyên huỷ bỏ sổ đỏ được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận H chỉnh lý biến động từ tên Đặng Thị B sang tên Hoàng Trọng H - Hoàng Minh T1. Số sổ đỏ 460146; thửa 326; tờ bản đồ 22; địa chỉ D Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Phân chia di sản thừa kế do ông Hoàng N3 và bà Đặng Thị B để lại là nhà và đất tại số D Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng theo pháp luật. Di sản thừa kế tạm tính là 7.000.000.000 đồng (Bảy tỉ đồng) chia cho 7 người, mỗi người 1.000.000.000 đồng (Một tỉ đồng).

Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị Khánh T thay đổi một phần nội dung khởi kiện, cụ thể đề nghị:

- Tuyên bố “Di chúc” do ông Hoàng N3 và bà Hoàng Thị B1 lập tại Phòng C3, thành phố Đà Nẵng ngày 23/9/2003, số công chứng 10711 là vô hiệu.

- Yêu cầu tuyên huỷ bỏ sổ đỏ được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận H chỉnh lý biến động từ tên Đặng Thị B sang tên Hoàng Trọng H - Hoàng Minh T1. Số sổ đỏ 460146; thửa 326; tờ bản đồ 22; địa chỉ D Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Thống nhất với ý kiến của ông Hoàng Xuân N, ông Hoàng Trọng H1 đề nghị tuyên D do ông Hoàng N3 và bà Hoàng Thị B1 lập ngày 06/5/2003 tại Phòng C5, thành phố Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật; Phân chia di sản thừa kế do ông Hoàng N3 và bà Đặng Thị B để lại là nhà và đất tại số D Đ cho 04 người con trai là ông Hoàng Xuân N, ông Hoàng Trọng H1, Hoàng Trọng H và Hoàng Minh T1.

- Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của ông Hoàng Trọng H1 về việc ông H1 chia cho 03 chị em gái gồm: Hoàng Thị Khánh T, Hoàng Thị Kim P1 và Hoàng Thị D1 Hiền từ kỷ phần ông H1 được hưởng mỗi người 300.000.000 đồng.

** Tại đơn trình bày ngày 21/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, bị đơn ông Hoàng Trọng H trình bày:*

Nguồn gốc nhà đất tại T, tờ bản đồ số 22, địa chỉ: D Đ, phường T, quận H, Tp.Đà Nẵng là do cha mẹ là ông Hoàng N3 và bà Đặng Thị B tạo lập.

Ngày 23/9/2003 cha mẹ ông là ông Hoàng N3 và bà Đặng Thị B có lập di chúc được Phòng C6, Tp.Đà Nẵng chứng nhận số công chứng 10711, có 02 người làm chứng là bà Nguyễn Thị M và bà Phạm Hoàng Diễm N2.

Đây là di chúc cuối cùng của cha mẹ ông, được cơ quan chức năng có thẩm quyền mà cụ thể là Phòng C3 thực hiện việc công chứng theo quy định pháp luật, cha mẹ ông lập di chúc trong lúc minh mẫn, sáng suốt; không bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép; Nội dung di chúc không trái pháp luật, đạo đức xã hội; hình thức di chúc không trái quy định của pháp luật.

Do đó, căn cứ Điều 649, khoản 1 Điều 655 Bộ luật dân 1995, di chúc mà ông Hoàng N3 và bà Đặng Thị B lập ngày 23/9/2003 được Phòng C3, Tp.Đà Nẵng chứng nhận, số công chứng 10711 nêu trên là hoàn toàn hợp pháp.

Theo nội dung di chúc mà cha mẹ chúng tôi lập ngày 23/9/2003 được Phòng C3, Tp.Đà Nẵng chứng nhận, số công chứng 10711 nêu trên thì ông và em trai là Hoàng Minh T1 là những người được thừa kế theo di chúc, Cụ thể là:

Hoàng Trọng H được thừa kế phần diện tích là: Diện tích xây dựng: 33,0m, Diện sử dụng: 33,0m, Diện tích đất ở: 54,0 m.

Hoàng Minh T1 được thừa kế phần diện tích là: Diện tích xây dựng: 32,8 m, Diện sử dụng: 32,8 m, Diện tích đất ở: 41,4 m².

Ông và em trai Hoàng Minh T1 tiến hành thực hiện thủ tục khai nhận di sản thừa kế theo di chúc đối với phần diện tích nhà đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 460146, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H09524 do Ủy ban nhân dân quận H, Tp.Đà Nẵng cấp ngày 04/4/2007 đối với nhà đất tại thửa đất số 326, tờ bản đồ số 22, địa chỉ: D Đ, phường T, quận H, Tp.Đà Nẵng theo di chúc của cha mẹ và theo quy định pháp luật.

Văn bản khai nhận di sản thừa kế theo di chúc được Văn phòng Công chứng Phạm Văn V, Tp.Đà Nẵng chứng nhận ngày 07/6/2022, số công chứng 002105, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Sau khi khai nhận thừa kế theo di chúc, ông Hoàng Trọng H và em trai Hoàng Minh T1 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận H cập nhật biến động sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở vào ngày 14/6/2022 theo quy định pháp luật.

Do đó, ông được thừa kế nhà đất tại thửa đất 48 **D, phường T, quận H, Tp.Đà Nẵng** theo di chúc của cha mẹ là hợp pháp. Ông đã thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý liên quan đến việc khai nhận di sản thừa kế theo di chúc. Do đó, bà **Hoàng Thị Khánh T** yêu cầu phân chia di sản thừa kế là không có cơ sở pháp lý.

Bên cạnh đó, gia đình tôi gồm 04 thành viên vẫn luôn sinh sống, làm ăn tại căn nhà địa chỉ: **D Đ, phường T, quận H, Tp.Đà Nẵng**. Đây là nơi ở duy nhất của gia đình ông.

Về Di chúc ban đầu ngày 24/4/2003 cha mẹ ông để lại nhà đất cho 06 anh chị em. Nhưng sau đó ông **N** muốn chuyển sang toàn bộ cho ông **N**, không cho hai anh em chúng tôi là **Hoàng Trọng H** và **Hoàng Minh T1** ở trong nhà nên cha mẹ ông mới thay đổi và lập lại di chúc ngày 23/9/2003 (không cho những người con còn lại biết) để lại cho hai anh em ông. Từ lúc lập di chúc đến khi cha ông chết năm 2006, mẹ ông chết năm 2018 do ông **H** giữ và không công bố cho các anh chị em trong gia đình biết. Đến 2022, khi anh chị em trong gia đình về yêu cầu bán chia thì ông mới công bố di chúc ngày 23/9/2003.

Đối với Di chúc ông **Hoàng N3** và bà **Nguyễn Thị B2** lập ngày 06/5/2003 tại **Phòng C5**, thành phố Đà Nẵng, ông **H** không biết, tới phiên tòa ngày 28/9/2023 đại diện **Phòng C5**, thành phố Đà Nẵng trình bày ông mới biết. Về yêu cầu của nguyên đơn và ông **Hoàng Xuân N** đề nghị tuyên **D** cha ông **Hoàng N3** và bà **Nguyễn Thị B2** lập ngày 06/5/2003 tại **Phòng C5** có hiệu lực, chia di sản cho 04 anh em trai ông **H** không đồng ý.

Về đề nghị bán tài sản là nhà đất do ba mẹ để lại ông **H** thống nhất sẽ bán tài sản này để chia cho anh chị em trong gia đình, nhưng hiện nay gia đình đang sinh sống và buôn bán ở đó. Ông đề nghị cho thời gian để tìm chỗ ở mới ổn định gia đình rồi thực hiện bán và chia. Ông đề nghị được hưởng phần nhiều hơn (đủ để tôi mua được cái nhà).

** Tại các Bản tự khai ngày 16/8/2023 và ngày 22/9/2023 và tại phiên tòa bị đơn ông **Hoàng Minh T1** trình bày:*

Ông xác nhận nhà, đất tại thửa đất số 326; tờ bản đồ 22, diện tích 77,8m; địa chỉ **D Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng** là tài sản của cha mẹ tôi là ông **Hoàng N4** và **Đặng Thị B**.

Cha mẹ ông có tất cả 07 người con, gồm: **Hoàng Thị Kim P**, sinh năm: 1955, **Hoàng Xuân N**, sinh năm 1957, **Hoàng Trọng H**, sinh năm 1959, **Hoàng Minh T1**, sinh năm 1962, **Hoàng Trọng H1**, sinh năm 1963, **Hoàng Thị Khánh T**, sinh năm 1964 và **Hoàng Thị Diệu H2**, sinh năm 1964. Bảy người con này hiện đều còn sống; không có con riêng, con nuôi nào khác.

Ngày 24/4/2003 cha mẹ có lập di chúc tại **Phòng C5**, thành phố Đà Nẵng để lại toàn bộ ngôi nhà đất thuộc quyền sở hữu và sử dụng của cha mẹ tại địa chỉ **D Đ** cho 06 anh chị em gồm: **Hoàng Xuân N**, **Hoàng Trọng H**, **Hoàng Minh T1**, **Hoàng Trọng H1**, **Hoàng Thị Khánh T** và **Hoàng Thị Diệu H2**, không để thừa kế cho chị **Hoàng Thị Kim P**. Di chúc này được cha mẹ công bố cho tất cả các con đều biết và có giao cho anh **Hoàng Xuân N** 01 bản. Theo Di chúc này thì khi cha chết thì mẹ sẽ đứng tên làm chủ, sau khi mẹ qua đời thì 06 anh em được quyền thừa kế toàn bộ nhà đất nói trên, giao cho anh **Hoàng Xuân N** quản lý căn nhà, tu sửa và thờ tự ông bà, nếu vì hoàn cảnh khó khăn muốn sang nhượng thì phải hỏi ý kiến anh chị em trai gái trong gia đình.

Đến ngày 23/9/2023 thì cha mẹ ông có lập một di chúc khác tại **Phòng C7**, có 02 người làm chứng là bà **Phạm Hoàng Diễm N2** và bà **Nguyễn Thị M**. Theo di chúc này thì toàn bộ nhà đất nói trên chỉ để lại cho 02 anh em là **Hoàng Trọng H** và **Hoàng Minh T1**, không để lại cho những anh em còn lại. Di chúc này thì chỉ ông và anh **H** biết, không ai công bố cho các anh em còn lại biết. Đến tháng 6/2022, ông và ông **H** sử dụng di chúc này làm thủ tục kê khai di sản thừa kế và được Chi nhánh **Văn phòng đăng ký đất đai quận H** chỉnh lý biến động cùng đứng tên trong giấy chứng nhận QSDĐ vào ngày 14/6/2022. Gia đình ông và gia đình ông **H** đang quản lý sử dụng. Những anh em còn lại thì có nhà sinh sống riêng nơi khác, nên không biết ông và anh **H** cùng đứng tên trong Giấy chứng nhận QSDĐ và không biết đến di chúc ngày 23/9/2023 mà cha mẹ để nhà đất lại cho riêng ông và anh **H**.

Trong năm 2022, các anh chị em có yêu cầu bán nhà đất do cha mẹ để lại để chia cho tất cả các anh em thì ông với anh **H** mới công bố cho anh em biết việc cha mẹ tôi để di chúc nhà đất này lại cho riêng ông và ông **H**, từ đó bà **T** mới có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết.

Về di chúc ngày 23/9/2023 tại **Phòng C5**, thành phố Đà Nẵng, có 02 người làm chứng là bà **Phạm Hoàng Diễm N2** và bà **Nguyễn Thị M**. Di chúc này là do ông **Hoàng Trọng H** tự liên hệ với **Văn P2** Công chứng thực hiện nội dung di chúc và nhờ hai người làm chứng là bà **Phạm Hoàng Diễm N2** (là người bà con) và bà **Nguyễn Thị M** (là hàng xóm), cùng nhân viên Phòng Công chứng đến tại nhà để ba mẹ ký vào di chúc. Thời điểm này ba là ông **Hoàng N4** sức khỏe yếu và đi lại hạn chế do bị tai nạn. Việc lập di chúc này ông và ông **H** không thông báo gì cho các anh chị em trong nhà biết. Mọi anh em trong nhà chỉ biết cha mẹ để lại nhà đất cho tất cả các anh em theo Di chúc đã lập ngày 24/4/2003 tại **Phòng C5**, thành phố Đà Nẵng. Hiện nay dù ông và ông **H** đã được đứng tên trong giấy chứng nhận nhà đất do cha mẹ để lại, nhưng ông xác định đây vẫn là di sản của cha mẹ để lại cho các anh chị em như ý nguyện thể hiện tại Di chúc cha mẹ đã lập ngày

24/4/2003, để lại toàn bộ ngôi nhà đất thuộc quyền sở hữu và sử dụng của cha mẹ cho tất cả anh chị em chúng tôi. Do đó, ông thống nhất với nhất với yêu cầu khởi kiện, khởi kiện bổ sung của bà **Hoàng Thị Khánh T**, tuyên hủy Di chúc cha mẹ tôi lập ngày 23/9/2023 tại **Phòng C3**, thành phố Đà Nẵng, có 02 người làm chứng là bà **Phạm Hoàng Diễm N2** và bà **Nguyễn Thị M** vô hiệu và phân chia di sản thừa kế do cha mẹ để lại theo thỏa thuận thống nhất của các anh chị em, cụ thể: ông và ông **H** sẽ nhận phần nhiều hơn, trong đó ông **H** sẽ nhận 2,2 tỉ, 05 anh chị em **Hoàng Xuân N** 400 triệu, Bà **Hoàng Thị Kim P** 350 triệu, ông **Hoàng Trọng H1** 300 triệu, bà **Hoàng Thị Khánh T** 350 triệu và **Hoàng Thị Diệu H2** 350 triệu, tổng cộng là 1.750.000.000 đồng, còn lại phần ông xin nhận. Ông xin được nhận bằng hiện vật là nhà đất 48 **Đinh Tiên H4** và thối lại bằng tiền cho các anh chị em còn lại. Cha mẹ ông trước khi mất không có nợ ai khoản tiền nào hết. Ông thống nhất với kết quả Chứng thư thẩm định giá của **Công ty TNHH T5** thẩm định giá tài sản nhà đất 48 **D** theo giá thị trường mà Tòa án đã thông báo.

Tại phiên tòa, ông **Hoàng Minh T1** trình bày: Đối với **D2** mẹ ông là **Hoàng N3** và bà **Nguyễn Thị B2** lập ngày 06/5/2003 tại **Phòng C5**, thành phố Đà Nẵng, ông không biết, khi đại diện **Phòng C5**, thành phố Đà Nẵng trình bày ông mới biết. Về thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **T** tại phiên tòa, cũng như ý kiến của ông **Hoàng Xuân N** tại phiên tòa, ý kiến của ông **Hoàng Trọng H1** thông qua video gửi về cho bà **T** được công khai tại phiên tòa đề nghị tuyên Dicha ông **Hoàng N3** và bà **Nguyễn Thị B2** lập ngày 06/5/2003 tại **Phòng C5** có hiệu lực, chia di sản cho 04 anh em trai thì ông **T1** cũng đồng ý. Ông cũng thống nhất đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của ông **Hoàng Trọng H1** về việc ông **H1** chia cho 03 chị em gái gồm: **Hoàng Thị Khánh T**, **Hoàng Thị k** và **Hoàng Thị D1** Hiện từ kỷ phần ông **H1** được hưởng mỗi người 300.000.000 đồng.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*Tại bản tự khai ngày 21/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà **Hoàng Thị Kim P**, đại diện hợp pháp cho bà **P** trình bày:*

Bà **P** thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Hoàng Thị Khánh T**. Nguồn gốc nhà đất **số D Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng** do ba ông **Hoàng N4** và mẹ **Đặng Thị B** tạo dựng. Sau này ông **Hoàng Xuân N** và ông **Hoàng Trọng H1** đi nước ngoài và gởi tiền về để cải tạo, sửa chữa căn nhà mới như hiện nay. Công chăm sóc cha mẹ thì do vợ chồng ông **Hoàng Trọng H** chăm sóc nhưng kinh phí tài chính là do anh **N** và anh **H1** gởi về.

Bà **P** khẳng định “Di chúc ngày 23/9/2003” là vô hiệu vì người được hưởng di chúc không được giữ hay tự công bố di chúc. Ông **Hoàng Trọng H** và ông **Hoàng Minh T1** cất giữ, đã tự ý mời nhân viên công chứng đến nhà lập di chúc

trong khi đó ba mẹ không còn minh mẫn. Ông H và ông T1 đã nhờ hai người hàng xóm là bà Nguyễn Thị M và bà Phạm Hoàng Diễm T3 ký tên làm chứng. Khi còn sống, B3 đã có lời dặn dò căn nhà này giao cho anh Hoàng Xuân N (con trai trưởng) quản lý và khi bán thì bàn bạc thỏa thuận cùng anh chị em. Ngoài ra, ông H có đã nhiều lần nói với bà P là sẽ bán nhà và chia tiền cho bà P.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bà P thống nhất với yêu cầu khởi kiện cũng như thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Khánh T, cũng như đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Xuân N, Hoàng Trọng H1 đề nghị HĐXX Tuyên “Di chúc” ngày 23/9/2003 vô hiệu, xác định Di chúc ngày 06/5/2003 có hiệu lực pháp luật, chia thừa kế cho 04 anh em trai, ghi nhận sự tự nguyện của ông Hoàng Trọng H1 về việc trích từ kỷ phần ông H1 được hưởng chia cho 03 chị em gái mỗi người 300.000.000 đồng.

Tại đơn trình bày ngày 9/5/2023, bản khai ngày 21/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Hoàng Thị Diệu H2 trình bày: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Thứ nhất, với tư cách em gái út trong gia đình, là người chứng kiến việc gia đình, bà khẳng định cha mẹ không để nhà cho anh H và anh T1. Vì: Thực tế hiện trạng nhà ba mẹ trước đây cũ nát không thể ở được. Anh N và anh H1 gửi tiền về xây dựng cải tạo thành hiện trạng nhà hôm nay. Vì anh N, anh H1 ở nước ngoài nên chỉ có H, anh T1 được ở chung nhà với ba mẹ. Do biết tính nết và dã tâm của con là anh H nên trước khi mất, ba mẹ có để lại Di Chúc ngày 24/4/2003 với nội dung: Nhà này sẽ giao anh N – anh trai trưởng quản lý, cần thiết sẽ bán và chia đều cho các em. Ngoài ra, ba mẹ lo sợ sau khi qua đời, anh H sẽ tranh chấp hoặc chiếm dụng tài sản gây mất đoàn kết nên giao cho anh N chủ trì.

Vì vậy, sau khi lập di chúc ba mẹ gửi cho các con và công bố dặn dò: các anh chị em không được xáo xáo, tài sản ba mẹ để lại căn nhà sau này cần bán chia giúp đỡ cho các em.

Thứ hai, “Đến ngày 23/9/2003 là do ông H tự ý yêu cầu nhân viên Văn phòng công chứng về nhà lập văn bản và cưỡng ép ba mẹ ký lập di chúc. Vì lúc sinh thời anh H và T1 ở chung với cha mẹ, căn nhà tạm ngăn đôi để H anh T1 ở và buôn bán. Anh H lo sợ sẽ mất nơi buôn bán thuận lợi và không muốn bàn giao tài sản nên nảy sinh hành vi: tự ý lập “Di Chúc” ngày và lừa dối cha mẹ ký, và thuyết phục người làm chứng di chúc, gây nhầm lẫn cho công chứng viên nhà chứng thực. Mặt khác, H lôi kéo, mua chuộc anh T1 để không tố cáo hành vi lừa dối của mình bằng cách: Tự thêm T1 vào hưởng “Di chúc” vì anh T4 chung nhà sẽ phản đối gây trở ngại việc chiếm trọn căn nhà nên buộc lòng chia để mua chuộc anh T1.

Tự âm thầm kê khai thừa kế, tự tách thừa sang tên. Di chúc phân chia anh H âm thầm giữ và không công bố đến nay.

Sau khi các anh chị em biết việc lừa dối của anh H, đã phản đối nhưng anh H xoa dịu rằng: anh chị cứ im lặng để anh H làm S mới và bán chia vì anh H đã bỏ chi phí làm niêm yết thừa kế không tranh chấp rồi.

Anh em chúng tôi đã cho anh H thời gian để sửa sai nhưng anh H vẫn cố tình chiếm đoạt tài sản chung của anh chị em để lại. Việc này anh T1 nhận thấy không đúng nên đồng ý bán phần tài sản đã được sang tên để chia cho các anh chị em.

Do đó, bà H2 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T: Tuyên bố “Dingày 23/09/2003 do H tự yêu cầu C1 đến nhà lập văn bản và lừa dối cha mẹ.

Tại phiên tòa, bà H2 thống nhất với yêu cầu khởi kiện cũng như thay đổi một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Thị Khánh T, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Xuân N, Hoàng Trọng H1 đề nghị HĐXX Tuyên“Di chúc” ngày 23/9/2003 vô hiệu, xác định Dichúc ngày 06/5/2003 có hiệu lực pháp luật, chia thừa kế cho 04 anh em trai và ghi nhận sự tự nguyện của ông Hoàng Trọng H1 về việc trích từ kỷ phần ông H1 được hưởng chia cho 03 chị em gái mỗi người 300.000.000 đồng.

Tại đơn trình bày ngày 14/4/2023 của ông Hoàng Trọng H1 trình bày:

Về quan hệ gia đình: Ông H1 xác định tôi là con trai thứ của: Cha Hoàng N3 (mất năm 2006) và Mẹ ĐặngThị B (mất năm 2018). Cha mẹ ông có 07 người con, gồm: anh trai Hoàng Xuân N, Hoàng Trọng H, Hoàng Minh T1, Hoàng Trọng H1 cùng các chị em gái Hoàng Thị Kim P, Hoàng Thị Khánh T và Hoàng Thị Diệu H2.

Về tài sản là di sản thừa kế: Ông H1 xác định di sản thừa kế là nhà và đất tại địa chỉ D Đ do cha mẹ tạo lập, trước khi mất đã để lại di chúc lập ngày 24/04/2003 và công bố di nguyện “Sau khi Ba M2 quathì anh Hoàng Xuân N được quản lý căn nhà này. Tu sửa và thờ tự ông bà. Nếu vì hoàn cảnh khó khăn, muốn sang nhượng thì phải hỏi ý kiến anh chị em trong gia đình.”

Cha mất năm 2006, mẹ mất năm 2018 đến nay anh chị em mặc nhiên thừa nhận Dingày 24/04/2003 có hiệu lực. Tuy nhiên, H và T1 báo tin: nhà đất này đã sang tên làm “Sổmới” do C2 chúc để lại cho H, T1. Sau khi xem xét bản Dichúc ký ngày 23/09/2003 do H và T1 xuất trình.

Anh chị em yêu cầu H và T1 trả lời chất vấn để giải tỏa nghi ngờ và tính hợp lý của văn bản di chúc thì cả hai lần tránh, không đáp lời thậm chí cố tình gây ồn ào hòng khóa lấp gian dối của họ. Sau khi đã tìm hiểu nguyên nhân sự việc vì sao

có “Đingày 23/9/2003, ông H1 khẳng định: Di chúc này là gian dối vì H, T1 lo sợ khi cha mẹ qua đời, nhà sẽ do anh N quản lý sử dụng nên mình hạn chế quyền sở hữu nhà nên tạo “Dichúc” ngày 23/9/2003 để tranh quyền sở hữu nhà.

Ngoài ra, có nhiều điểm bất thường:

Thứ nhất, H và T1 yêu cầu côngviên đến nhà lập di chúc mới cho Ba Mẹ và người làm chứng do H tự nhờ đến nhà yêu cầu ký, hoàn toàn họ không chứng kiến và biết rõ nội dung: cho H và T1 ngôi nhà 48 Đ

Thứ hai, thông tin “Dibị H5, T1 giấu cho đến nay. Anh chị em đề nghị cùng bán tài sản để chia cho anh em thì được H5 và T1 trả lời “ Sổ đỏ sang tên rồi”. Như vậy, di chúc này không được công bố. Tự ý kê khai thừa kế.

Thứ ba, người bảo quản di chúc, người hỗ trợ lập di chúc, người công bố di chúc, người thừa hưởng di chúc đương nhiên không phải 1 người. Trường hợp này, H5, H1 tự làm tự cất và không công bố.

Vì những lẽ trên, ông H1 yêu cầu:

1. Yêu cầu Tòa án tuyên bố “đingày 23/9/2003 vô hiệu và Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 460146; thửa 326; tờ bản đồ số 22 chính lý đứng tên Hoàng Trọng H - Hoàng Minh T1.

2. Yêu cầu Tòa án công nhận sự phân chia tài sản thừa kế khi anh chị em có quyền lợi trong “dichúc” ngày 24/4/2003 trong trường hợp công nhận di chúc này.

3. Ông đồng ý phân chia tài sản thừa kế và nhận phần di sản phân chia.

Tại tin nhắn và Video ông H6 tự thực hiện gửi về cho nguyên đơn bà Hoàng Thị Khánh T được công bố công khai tại phiên tòa và tất cả các bên đương sự đều xác nhận người và nội dung trình bày trong video chính là ông Hoàng Trọng H1, theo đó, ông H1 thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà T, đề nghị Tòa án tuyên vô hiệu đối với “Dichúc” ngày 23/9/2003 và xác định “Di chúc” ngày 06/5/2003 để lại nhà đất cho 04 anh em trai là có hiệu lực. Ông H1 đề nghị được nhận phần di sản thừa kế của ông bằng tiền theo kết quả định giá và tự nguyện chia cho 03 chị em gái là Hoàng Thị Khánh T, Hoàng Thị Kim P và Hoàng Thị D1 Hiền từ phần thừa kế của ông được nhận mỗi người 300.000.000 đồng.

Tại Công văn số 543/CNHC-HCTH ngày 17/8/2023 Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ (đại diện Chi nhánh H7) trình bày:

Ngày 08/02/2007, bà Đặng Thị B có đơn xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất số 326, tờ bản đồ số 22, phường T tại địa chỉ số nhà D đường Đ, quận H, Đà Nẵng với mục đích bổ sung tài sản gắn liền với đất theo Giấy phép xây dựng số 452/GPXD ngày 01/6/2006 do UBND quận H cấp.

Ngày 04/4/2007, UBND quận H đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số AI 460146 cho bà Đặng Thị B tại thửa đất số 326, tờ bản đồ 22 thuộc địa chỉ số nhà D Đ, phường T, quận H Đà Nẵng.

Ngày 07/6/2022, ông Hoàng Trọng H và ông Hoàng Minh T1 nộp hồ sơ đăng ký biến động về thừa kế nhà đất nói trên theo Văn bản khai nhận di sản thừa kế theo Di sản thừa kế nhận di sản thừa kế này có số công chứng 002105 do Văn phòng công chứng Phạm Văn V lập ngày 07/6/2022 và Dichúc có số 10711 do Phòng C3 Đà Nẵng lập ngày 23/9/2003 và đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại quận H đăng ký biến động về thừa kế ngày 14/6/2022.

Quy trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 460146 do UBND quận H cấp ngày 04/4/2007 và quy trình đăng ký biến động đối với thửa đất số 326 tờ bản đồ số 22 phường T, quận H tại địa chỉ số D Đ, Đà Nẵng được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại thời điểm. Tại thời điểm ban hành văn bản này, nhà đất tại địa chỉ nêu trên do ông Hoàng Trọng H và Hoàng Minh T1 đứng tên sở hữu.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại quận H xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nói trên.

Tại Công văn số 119/CC1 ngày 19/6/2023 Phòng C3 thành phố Đà Nẵng trình bày:

Đối với các di chúc các bên đương sự tranh chấp, Công chứng viên của Phòng đã thực hiện việc chứng nhận hợp đồng, giao dịch đúng theo trình tự thủ tục pháp luật quy định, theo yêu cầu và theo các giấy tờ xuất trình của các bên tham gia giao dịch. Tại thời điểm công chứng, các bên giao kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối và có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Do vậy, Phòng C3 đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giải quyết án theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm 77/2023/DS-ST ngày 29/12/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 2 Điều 227, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính;
- Điều 4 Nghị quyết: HĐTP30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Án lệ số 26/2018/AL Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25-11-2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm d khoản 1 Điều 688 khoản 1 Điều 623, khoản 2,3 Điều 675 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 1, 2 Điều 661, khoản 2 Điều 664, khoản 2,3 Điều 675 Bộ luật Dân sự 1995 và khoản 2, khoản 3 Điều 647 BLDS năm 2015;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp chia di sản thừa kế, chia lợi tức từ di sản thừa kế, hủy các văn bản công chứng, hủy giấy nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở*” của nguyên đơn là bà **Hoàng Thị Khánh T** đối với bị đơn ông **Hoàng Trọng H, Hoàng Minh T1**.

1.1. Xác định Quyền dùng thừa đất số 326 tờ bản đồ số 22, diện tích 77,8 m² địa chỉ: **D Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng** và quyền sở hữu nhà ở diện tích xây dựng 75,8 m², diện tích sử dụng: 134,9 m², kết cấu nhà: Tường xây; mái tôn; sàn đúc, một tầng + gác lửng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 460146 do **Ủy ban nhân dân thành phố Đ** cấp ngày 04/04/2007, đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại **quận H** đăng ký biến động về thừa kế cho ông **Hoàng Trọng H** và **Hoàng Minh T1** ngày 14/6/2022 là di sản của cụ **Hoàng N3** và cụ **Đặng Thị B**.

1.2. Chia di sản thừa kế:

- Chia và giao Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số 326 tờ bản đồ số 22, địa chỉ: **D Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng** cho ông **Hoàng Trọng H** và ông **Hoàng Minh T1**.

- Giữ nguyên kết quả chỉnh lý biến động để thừa kế cho ông **Hoàng Trọng H** và ông **Hoàng Minh T1**, theo hồ sơ số 009524.TK.001 do **Văn phòng đăng ký đất đai quận H** thực hiện vào ngày 14/6/2022.

- Ông **Hoàng Trọng H** phải có nghĩa vụ thối cho ông **Hoàng Trọng H1** số tiền là **705.868.325đ** (*Bảy trăm, lẻ năm triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn, ba trăm hai mươi lăm đồng*); Trả cho bà **Hoàng Thị Khánh T**, bà **Hoàng Thị Kim P** và bà **Hoàng Thị Diệu H2** mỗi người **300.000.000đ** (*Ba trăm triệu đồng*).

- Ông **Hoàng Minh T1** phải thối cho ông **Hoàng Xuân N** số tiền là **1.605.868.325đ** (*Một tỉ, sáu trăm lẻ năm triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn, ba trăm hai mươi lăm đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/01/2024, bị đơn ông **Hoàng Trọng H** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, ông cho rằng án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là không phù hợp với sự thật khách quan của vụ án, gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

*** Tại phiên tòa:**

1. Các đương sự tự thỏa thuận giải quyết như sau:

- Giao cho ông **Hoàng Trọng H** được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ nhà, đất tại thửa đất số 326, tờ bản đồ số 22; địa chỉ 48 **Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng**;

- Ông **Hoàng Trọng H** phải có nghĩa vụ thối trả cho ông **Hoàng Minh T1** 1.400.000.000 đồng; ông **Hoàng Xuân N** 1.400.000.000 đồng; ông **Hoàng Trọng H1** 900.000.000 đồng.

- Ông **Hoàng Trọng H1** tự nguyện giao số tiền 900.000.000 đồng phần của ông được hưởng cho 03 chị em gái là **Hoàng Thị Khánh T, Hoàng Thị Kim P và Hoàng Thị Diệu H2** mỗi người **300.000.000đ** (ông **H** có trách nhiệm giao số tiền này trực tiếp cho 03 chị em gái nêu trên).

- Ông **Hoàng Trọng H** được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số 326, tờ bản đồ số 22, địa chỉ 48 **Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng**.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không

vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá, bà **Hoàng Thị Khánh T** tự nguyện chịu toàn bộ chi phí là 25.000.000 đồng; bà **T** đã nộp đủ và đã chi phí xong trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Các đương sự được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 300 Bộ Luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 77/2023/DS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Giao cho ông **Hoàng Trọng H** được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ nhà, đất tại thửa đất số 326, tờ bản đồ số 22; địa chỉ 48 **Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng**;

- Ông **Hoàng Trọng H** có nghĩa vụ thối trả cho ông **Hoàng Minh T1** 1.400.000.000 đồng; ông **Hoàng Xuân N** 1.400.000.000 đồng; ông **Hoàng Trọng H1** 900.000.000 đồng.

- Ông **Hoàng Trọng H** có nghĩa vụ thối trả cho 03 chị em gái là **Hoàng Thị Khánh T**, **Hoàng Thị Kim P** và **Hoàng Thị Diệu H2** mỗi người 300.000.000đ.

- Ông **Hoàng Trọng H** được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số 326, tờ bản đồ số 22, địa chỉ 48 **Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng**.

[2]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá, bà **Hoàng Thị Khánh T** tự nguyện chịu toàn bộ chi phí là 25.000.000 đồng; bà **T** đã nộp đủ và đã chi phí xong trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm:

- Các đương sự được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Hoàn trả cho bà **Hoàng Thị Khánh T** số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp; gồm: 300.000 đồng theo Biên thu số 0005138 ngày 08/12/2022 và 21.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0009847 ngày 07/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tào

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Long Trần Thị Kim Liên

Nguyễn Văn Tào

